

Số: 30/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 22 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2026/TLST- HNGĐ ngày 09/3/2026 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Vương Thị H

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng

Số CCCD: 004302000059 cấp ngày 07/04/2021; Nơi cấp: Bộ C.

- *Bị đơn*: Ông Hoàng Văn H1

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

Số căn cước: 004096004902 cấp ngày 26/01/2022; Nơi cấp: Bộ C.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Vương Thị H, sinh năm 2002

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

- Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1996

Nơi cư trú: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Vương Thị H và ông Hoàng Văn H1.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Vương Thị H và ông Hoàng Văn H1 xác nhận có 01 con chung là Vương Hoàng H2, sinh ngày 16/01/2023 (giới tính: nam). Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất: Bà Vương Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vương Hoàng H2 cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

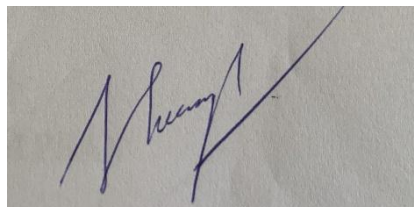
- Về án phí: Bà Vương Thị H và ông Hoàng Văn H1 mỗi người phải chịu 75.000.đ án phí dân sự sơ thẩm đối với việc ly hôn. Bà Vương Thị H tự nguyện chịu 75.000.đ tiền án phí cho ông Hoàng Văn H1. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Vương Thị H phải nộp là 150.000.đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Vương Thị H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000. đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000116 ngày 09 tháng 03 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Bà Vương Thị H được hoàn lại 150.000.đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Quảng Uyên;
- THADS khu vực 2 – Cao Bằng;
- Lưu.

THẨM PHÁN



Phan Vũ Hoàng